

Bản án số: 153/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2019

*“Về việc yêu cầu ly hôn
và tranh chấp nuôi con”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trịnh Thị Mai Hương

- Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thảo Sương—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 522/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/9/2019 về tranh chấp: *“Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, SN: 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh BR – VT.

Bị đơn: Ông Trần Q, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh BR – VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2019, bản khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T trình bày:

* *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị Thanh T và ông Trần Q chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn bà T và ông Q có thời gian tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, bà T và ông Q chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra ông Q thường xuyên kiểm chuyện đánh đập bà T nên cuộc sống chung của hai vợ chồng không còn hạnh phúc như trước. Bản thân bà T đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng chung sống với nhau cùng chăm lo cho con cái nhưng không được.

Từ khoảng tháng 8 năm 2019 cho đến nay, bà T và ông Q sống ly thân không còn quan hệ về mặt tình cảm cũng như kinh tế.

Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Q.

- *Về con chung*: Bà T và ông Q có 02 (hai) con chung là Trần Thế Q, sinh ngày: 17/8/1999 và Trần Thị T T, sinh ngày: 28/11/2001. Cháu Q đã trưởng thành, cháu T đang sống cùng với ông Q, bà T đồng ý giao cháu T cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng và bà T không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về việc mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Trần Q, để ông Q thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông Q đều vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng theo quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, cụ thể là vắng mặt

trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông Q. Về con chung, giao cháu T cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về phần tài sản chung và nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Bà Phạm Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Q và yêu cầu giải quyết về con chung. Ông Q có nơi cư trú tại xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Phạm Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định; bị đơn ông Trần Q vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông Q theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 3 ngày 30/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xác định, hôn nhân của bà T và ông Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà T và ông Q chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung nên cuộc sống không còn hạnh phúc như trước. Ngoài ra, ông Q thường uống rượu rồi về kiếm chuyện đánh bà T, bà T đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn của hai vợ chồng nhưng không được. Hiện nay, bà T và ông Q đã sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt từ kinh tế cho đến tình cảm.

[4]. Qua xác minh cho thấy, trong thời gian bà T và ông Q chung sống tại địa phương thì bà T và ông Q có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bà T và ông Q bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hiện tại bà T và ông Q sống ly thân. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết, địa phương không có ý kiến.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông Q đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Q.

[6]. *Về con chung*: Bà T và ông Q có 02 con chung là Trần Thế Q, sinh ngày: 17/8/1999 và Trần Thị T T, sinh ngày: 28/11/2001. Cháu Q đã trưởng thành còn cháu T đang sống cùng với ông Q. Bà T đồng ý giao cháu T cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng và bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà T thì thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ông Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và qua làm việc với cháu T thì cháu T cũng có nguyện vọng ở với ông Q nên giao cháu T cho ông Q nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng, xét yêu cầu của bà T thì thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, ông Q không đến tòa và không có thể hiện ý kiến của mình về các vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, nếu sau này ông Q có yêu cầu cấp dưỡng thì làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bà Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 35; Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: :

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T, bà T được ly hôn với ông Trần Q.

2. *Về con chung*: Bà Phạm Thị Thanh T và ông Trần Q có 02 (hai) con chung là Trần Thế Q, sinh ngày: 17/8/1999 và Trần Thị T T, sinh ngày: 28/11/2001. Cháu Q đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Tạm thời bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000436 ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Q không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR – VT.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- UBND xã, thị trấn
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy

